

KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ
LẦN THỨ V-2015

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

Phật Lịch 2559

Mục Lục

I. Sám Hối Sáu Căn	p.3
Xương lễ Sám Hối và Lạy Thù Ân	p.17
II. Kinh Phước Đức	p.25
Sám Nguyên	p.33
III. Kinh Tám Điều Giác Ngộ của Các Bậc Đại Nhân	p.37
Sám Phát Nguyên Sám Hối	p.46
IV. Kinh Người Áo Trắng	p.49
Sám Quy Y	p.62
V. Kinh Sức Mạnh Quan Âm	p.66
Quán Nguyên Đức Quan Thế Âm Bồ Tát	p.73
12 Đại Nguyên của Đức Quan Thế Âm	p.73
Sám Cầu An	p.80
PHẦN TIẾNG ANH	p.84

SÁM HỐI SÁU CĂN

Cúng Hương

Nguyên đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phưởng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thề trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm Bồ-đề kiên cố
 Chí tu học vững bền
 Xa bễ khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác. (chuông)
Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp Trời, Người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xung dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận. (chuông)

Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (chuông)

Đảnh Lễ Tam Bảo

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời
thường trú trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)

(Khai Chuông Mõ)

Tán Dương Chi

Giọt nước trong sạch
Đầu cành dương chi
Rưới thấm tất cả
Toàn cõi tam Thiên
Tự tánh chân không
Đức dụng đủ tám
Lợi ích hết thảy
Nhân loại chư Thiên
Làm cho pháp giới

Thanh tịnh liên miên
Diệt trừ tội nghiệp
Sạch hết oan khiên
Lửa ngọn đở rục
Biến thành sen hồng. (chuông)

Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-Mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên-thủ thiên-nhãn vô ngại Đại-bi-tâm Đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đát ra dạ da.

Nam-mô A rị gia, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị gia. Bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậ du bằng. A thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đát đậ, đát diệt tha. Án, a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê, rị đà dụng. Cu lô cu lô kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta-bà-ha. Tát đà dạ, Ta-bà-ha. Ma ha tát đà dạ, Ta-bà-ha. Tát đà du

nghe thất bàn ra dạ, Ta-bà-ha. Na ra cần trì. Ta-bà-ha. Ma ra na ra. Ta-bà-ha. Tất ra tăng a mục kê da. Ta-bà-ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Bà đà ma yết tất đà dạ. Ta-bà-ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta-bà-ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta-bà-ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô A rị gia. Bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ. Ta-bà-ha.

Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà gia. Ta-bà-ha. (3 lần)
Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lần)



SÁM HỐI SÁU CĂN

Chí tâm tâu bạch:

Ngưỡng bạch khắp cùng,
Mười phương Đại Giác
Ba đời Hùng Sư
Dùng đuốc tuệ soi
Nơi đường tăm tối
Thả thuyền từ bi
Khắp trong biển khổ
Chúng con nhận thấy:
Gốc thân chẳng bền
Cành mạng khó yên
Mọi người trên đời
Đâu tụy đội trời
Khó khỏi rơi đất
Một sớm sẩy tay
Muôn kiếp khó được

Cần phải mau mau
Gieo hạt giống lành
Chớ có khư khư
Tầm cầu quả ác
Người người sớm tỉnh
Mỗi mỗi siêng tu
Chuyên tâm lễ sám
Vô thượng Từ Dung
Chạm mắt thấy ngay
Đại Quang Minh Tạng
Đệ tử chúng con
Tâm thành kính tưởng
Lễ bái sám hồi.

Chí tâm sám hồi:

Chúng con từ vô thủy kiếp đến nay,
Bỏ mất bản tâm, không biết Chánh đạo.
Rơi ba đường khổ bởi sáu căn lầm;
Không sám lỗi trước, khó tránh lỗi sau. (C)

1.- Nghiệp căn Mắt là:

Nhân ác xem kỹ, nghiệp thiện coi khinh,
Làm nhận hoa giả, quên ngắm trăng thật.
Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh dành,
Chộp mắt dối sanh, mờ đường Chánh kiến.
Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai,
Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.
Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang,
Lòa mắt chưa sanh, bản lai diện mục.
Thấy ai giàu có, giương mắt mãi nhìn,

Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.
Người dung chết chóc, nước mắt ráo khô,
Thân quyền qua đời, đằm đìa lệ máu.
Hoặc đến Tam Bảo, hoặc vào Chùa chiền,
Gần tượng thấy Kinh, mắt không thềm ngó.
Phòng Tăng điện Phật, gặp gỡ gái trai,
Mắt liếc mày đưa, đăm mê sắc dục.
Không ngại Hộ Pháp, chẳng sợ Long Thần,
Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.
Trải hăng sa kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, lại bị mù chột.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện rộng mở, cặp mắt Chánh kiến
Hai, nguyện lau sạch, cát bụi trần lao,
Ba, nguyện nhìn hình, mắt không đăm mến,
Bốn, nguyện thấy sắc, tâm chẳng lay động,
Năm, nguyện quên đầu, cần kíp nhận ra,
Sáu, nguyện mắt tuệ, tự tròn đầy đủ,
Bảy, nguyện hiện nay, sớm tỉnh mộng trần,
Tám, nguyện hăng được, sáng xưa trong suốt,
Chín, nguyện khi nhìn, trừ che huyền uế,
Mười, nguyện chỗ thấy, chắm dứt hoa sanh,
Nguyện thứ mười một, trông xa mây cuốn,
Và nguyện mười hai, chớp mắt nghiệp băng.

2.- Nghiệp căn Tai là:

Ghét nghe Chánh pháp, thích lắng lời tà,
Mê mât gốc chơn, đuổi theo ngoại vọng.
Sáo đàn inh ỏi, bảo khúc long ngâm,
Văng vẳng mõ chuông, coi như ếch nhái.
Câu ví bài vè, bỗng nhiên để dạ,
Lời Kinh câu kệ, không chút lắng tai.
Thoáng nghe khen tốt, khắp khởi mong cầu,
Biết rõ lời lành, đâu từng ưng nhận.
Vài ba bạn rượu, năm bảy khách chơi,
Tán ngán bàn dài, châu đầu nghe thích.
Hoặc gặp thầy bạn, dạy bảo đình ninh,
Những điều hiếu trung, che tai bỏ mặc.
Hoặc nghe tiếng xuyên, thất niệm buông lung,
Nghe nửa câu Kinh, liền như tai ngựa.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đầy ắp bụi trần, kể sao cho xiết.
Sau khi mạng chung, rơi ba đường ác
Hết nghiệp thọ sanh, lại làm người điếc.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện nghe tiếng, liền được ngộ đạo,
Hai, nguyện nghe khổ, sớm lo tu hành,
Ba, nguyện nghe suốt, khắp bốn phương cõi,
Bốn, nguyện nghe vui, thấu đạt vô sanh,
Năm, nguyện lời tà, tai không dính mắt,
Sáu, nguyện Chánh ngữ, chóng nghe rành rõ,

Bảy, nguyện tiếng Pháp, thường được gần gũi,
Tám, nguyện trông pháp, thường lắng tai nghe,
Chín, nguyện Quán Âm, cùng được tay nắm,
Mười, nguyện Khánh Hỷ, đồng đẳng nổi danh,
Nguyện thứ mười một, người điếc phá chướng,
Và nguyện mười hai, tai hăng thông suốt. (C)

3.- Nghiệp căn Mũi là:

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngọt ngào,
Chẳng thích chơn hương, năm phần thanh tịnh.
Lan xông xạ ướp, chỉ thích tìm tòi,
Giới định huân hương, chưa từng để mũi.
Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật đài,
Nghênh cổ hít hơi, trộm hương phả khói.
Theo dõi hương trần, Long thần chẳng nể,
Chỉ thích mùi xằng, trọn không chán mỏi.
Mặt đào má hạnh, lôi kéo chẳng lìa,
Cây giác hoa tâm, xây đi không đoái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau,
Thấy bản thềm ăn, ưa như kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiêng ngũ vị,
Mê mãi không nghĩ, như lợn nằm chuồng.
Hoặc chảy nước mũi, hoặc hỉ đàm vàng,
Bôi cột quệt thêm, làm như đất sạch.
Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng Tăng,
Hai mũi thở hơi, xông Kinh như tượng.
Ngửi sen thành trộm, nghe mùi động tâm,
Không biết không hay, đều do nghiệp mũi,
Những tội như thế, vô lượng vô biên,

Sau khi mạng chung, đọa ba đường khổ.
Trải ngàn muôn kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, quả báo bệnh mũi.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ
Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện ra hết tà kiến loạn tâm,
Hai, nguyện nhận vào tuệ hương xông ướp,
Ba, nguyện đóng thành cửa vô lậu nghiệp,
Bốn, nguyện ho tan trần cấu hữu duyên,
Năm, nguyện lìa về con đường Tam Bảo,
Sáu, nguyện ngáp nát bốn loài sanh linh,
Bảy, nguyện thờ trừ các chướng phiền não,
Tám, nguyện ngủi được hoa tươi giác ngộ,
Chín, nguyện thường thông giống các pháp lành,
Mười, nguyện hằng lập nhân ngũ vị tân,
Nguyện thứ mười một, về đạo biển tánh,
Và nguyện mười hai, ra khỏi bến mê. (C)

4.- Nghiệp căn Lười là:

Tham đủ mọi thứ, thích xét ngon dở,
Nếm hết các thứ, rõ biết béo gầy.
Sát hại sinh vật, nuôi dưỡng thân mình,
Quay rán cá chim, nấu hầm cầm thú.
Thịt tanh béo miệng, hành tỏi ruột xông.
Ăn rồi đòi nữa, nào thấy no lâu.
Hoặc đến Đàn chay, cầu Thần lễ Phật,
Cổ cam bụng đói, đợi lúc việc xong.
Sáng sớm ăn chay, cơm ít nước nhiều,

Giống hệt người đau, găng nuốt thuốc cháo.
Mắt đầy mỡ thịt, cười nói hân hoan,
Rượu chúc cơm mời, nóng thay nguội đôi.
Bày tiệc đãi khách, cưới gả cho con,
Giết hại chúng sanh, vì ba tác lỗi.
Nói dối bày điều, thêu dệt bịa thêm,
Hai lưỡi bồng sanh, ác khẩu đầy khởi.
Chửi mắng Tam Bảo, nguyên rửa mẹ cha,
Khinh khi Hiền Thánh, lừa dối mọi người.
Chê bai người khác, che dấu lỗi mình,
Bàn luận cổ kim, khen chê này nọ.
Khoe khoang giàu có, lăng nhục người nghèo,
Xua đuổi Tăng Ni, chửi mắng tôi tớ.
Lời dèm thuốc độc, nói khéo tiếng đàn,
Tô vẽ điều sai, nói không thành có.
Oán hờn nóng lạnh, phỉ nhổ non sông,
Tán dóc Tăng phòng, ba hoa điện Phật.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Ví như cát bụi, đếm không thể cùng.
Sau khi mạng chung, vào ngục Bạt Thiệt
Cày sắt kéo dài, nước đồng rót mãi.
Quả báo hết rồi, muôn kiếp mới sanh,
Dù được làm người, lại bị cầm bặt.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện ăn no vị Vô thượng Đạo,
Hai, nguyện nhả hết vị trần tanh hôi,

Ba, nguyện biện tài, trừ các lậu hoặc,
Bốn, nguyện thích nói, độ được quần sanh,
Năm, nguyện đọc hết, kho báu vô tận,
Sáu, nguyện sông pháp, uống sạch cạn khô,
Bảy, nguyện sớm nhận, Đại Ngu thè lưỡi,
Tám, nguyện nhanh đồng, tiếng hét Lâm Tế,
Chín, nguyện lưỡi dài, cùng Phật không hai,
Mười, nguyện trong sạch, như bầu trời xanh,
Nguyện thứ mười một, thế gian không cam,
Và nguyện mười hai, địa ngục hết cày. (C)

5.- Nghiệp căn Thân là:

Tinh cha huyết mẹ, chung hợp nên hình,
Năm tạng trăm hài, cùng nhau kết hợp.
Chấp cho là thật, quên mất Pháp thân,
Sanh dâm, sát, trộm, bèn thành ba nghiệp:

a.- Nghiệp Sát Sanh là:

Luôn làm bạo ngược, chẳng khởi nhân từ,
Giết hại bốn loài, đâu biết một thể.
Làm hại cố giết, tự làm dạy người,
Hoặc tìm thầy bùa, đem về ếm đối.
Hoặc làm thuốc độc, để hại sanh linh,
Chỉ cốt hại người, không hề thương vật.
Hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối,
Buông chài bủa lưới, xuyết chó thả chim,
Thấy nghe tùy hỷ, niệm dấy tưởng làm,
Cử động vận hành, đều là tội lỗi. (C)

b.- Nghiệp Trộm Cắp là:

Thấy tài bảo người, thâm khởi tâm tà,

Phá khóa cạy then, sờ bao mò túi.
Thấy cửa Thường trụ, lòng dấy khởi tham,
Trộm của nhà Chùa, không sợ Thần giận.
Không những vàng ngọc, mới mắc tội to,
Ngọn cỏ cây kim, đều thành nghiệp trộm. (C)

c.- Nghiệp Tà Dâm là:

Lòng mê nhan sắc, mắt đắm phấn son,
Chẳng đoái liêm trinh, riêng sanh lòng dục.
Hoặc nơi đất Phật, chánh điện phòng Tăng,
Cư sĩ gái trai, đụng chạm đùa giỡn.
Tung hoa ném quả, đập cẳng kê vai,
Khoét gạch trèo tường, đều là dâm nghiệp.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đến lúc mạng chung, đều vào địa ngục.
Gái nằm giường sắt, trai ôm cột đồng,
Muôn kiếp tái sanh, lại chịu tội báo.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thấy đều sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện mạng căn, chóng thành trí tuệ,
Hai, nguyện thể tướng, biến thành chân như
Ba, nguyện gieo mình, cầu đại Pháp Bảo,
Bốn, nguyện vào lửa, ngộ được thâm nhân,
Năm, nguyện đốt thân, đèn đáp Phật đức,
Sáu, nguyện chẻ tủy, đáp ơn Thầy tổ,
Bảy, nguyện xin đầu, trọn chẳng tiết thương,
Tám, nguyện móc mắt, cũng là thân nhân,
Chín, nguyện thoa hương, không có thích thú,

Mười, nguyện cắt thịt, chẳng sanh sân tâm,
Nguyện thứ mười một, đời đời không đấm,
Và nguyện mười hai, kiếp kiếp thoát tục. (C)

6.- Nghiệp căn Ý là:

Nghĩ vợ, nghĩ vắn, không lúc nào dừng,
Mắc mưu tình trần, kẹt tâm chấp tướng.
Như tầm kéo kén, càng buộc càng bền,
Như bướm lao đèn, tự thiêu tự đốt.
Hôn mê chẳng tỉnh, điên đảo đời sinh
Não loạn tâm thần, đều do ba độc. (C)

a.- Tội keo tham là:

Âm mưu ghen ghét, keo cú vét vợ,
Mười vốn ngàn lời, còn cho chưa đủ.
Cửa chứa tợ sông, lòng như hũ chảy,
Rót vào lại hết, nên nói chưa đầy.
Tiền mục lúa hư, không cứu đói rét,
Lụa là chất đống, nào có giúp ai,
Được người mấy trăm, chưa cho là nhiều,
Mất mình một đồng, tưởng như hao lớn.
Trên từ châu báu, dưới đến tơ gai,
Kho đụn chất đầy, chưa từng bố thí.
Bao nhiêu sự việc, ngày tính đêm lo,
Khổ tứ lao thần, đều từ tham nghiệp. (C)

b.- Tội nóng giận là:

Do tham làm gốc, lửa giận tự thiêu,
Quắc mắt quát to, tiêu tan hòa khí.
Không riêng người tục, cả đến thầy tu,
Kinh luận tranh giành, cùng nhau công kích.

Chê cả Sư trưởng, nhiếc đến mẹ cha,
Cỏ nhân héo vàng, lửa độc rục cháy.
Buông lời hại vật, cất tiếng hại người,
Không nhớ Từ Bi, chẳng theo luật cấm.
Bàn Thiên tợ Thánh, trước cảnh như ngu,
Dầu ở cửa Không, chưa thành Vô ngã.
Như cây sanh lửa, lửa cháy đốt cây,
Những tội trên đây, đều do nghiệp giận. (C)

c.- Tội ngu si là:

Căn tánh dần độn, ý thức tối tăm,
Chẳng hiểu tôn ty, không phân thiện ác.
Chặt cây hại mạng, giết gấu gảy tay,
Mắng Phật chuốc ương, phun Trời ướm mặt.
Quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân,
Không tỉnh không xét, đều do si nghiệp.
Những tội như thế, rất nặng rất sâu,
Đến lúc mạng chung, rơi vào địa ngục.
Trải trăm ngàn kiếp, mới được thọ sanh,
Dù được thọ sanh, lại mắc ngu báo.
Nếu không sám hối, khó được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thành tâm sám hối. (C)
Đệ tử chúng con, chí tâm phát nguyện:
Một, nguyện nguồn linh, luôn luôn trong sạch
Hai, nguyện tạng thức, dứt bật lăng xăng,
Ba, nguyện khối nghi, đều tan nát hết,
Bốn, nguyện trăng định, mãi mãi tròn đầy.
Năm, nguyện Pháp trần, không khởi không diệt
Sáu, nguyện lưới ái, lìa hết buộc ràng

Bảy, nguyện suy nghĩ, thường hành Thập địa
Tám, nguyện nghe suốt, siêu việt tam Thiên
Chín, nguyện tâm vượn, không còn nhảy nhót
Mười, nguyện ý ngựa, dứt sạch cương yên
Nguyện thứ mười một, mở lòng nghe Phật
Và nguyện mười hai, mến thích Tổ Sư./. (C)



**XƯỚNG LỄ
SÁM HỐI và LẠY THÙ ÂN**

Đại từ đại bi, thương chúng sanh
Đại hỷ đại xả, cứu muôn loài
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
Đệ tử chí tâm, quy mạng lễ. (C)

Chí Tâm Đảnh Lễ:

- Nam-Mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật.
- Nam-Mô Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.
- Nam-Mô Thiên Bách Úc Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni
Phật.
- Nam-Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật.
- Nam-Mô Thi Khí Phật.
- Nam-Mô Tỳ Xá Phù Phật.
- Nam-Mô Câu Lưu Tôn Phật.
- Nam-Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.
- Nam-Mô Ca Diếp Phật.
- Nam-Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam-Mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
- Nam-Mô Thủ Truyền Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả.
- Nam-Mô Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả.
- Nam-Mô Kiết Tập Luật Tạng Ưu Ba Ly Tôn Giả.
- Nam-Mô Ấn Độ, Việt Nam, Trung Hoa, Mỹ Quốc
Truyền Giáo Lịch Đại Tổ Sư.
- Đánh lễ Thế Độ Bốn Sư, Phú Pháp Tôn Sư, Giáo Hội,
Giáo Thọ Chư Vị Ấn Sư.
- Đánh lễ Đàn Đầu Hòa Thượng, Yết Ma, Giáo Thọ Hiệp
Đường Đại Đức Tăng Già.
- Đệ tử chúng con mang ơn Cha Mẹ sinh thành, cúi đầu
đánh lễ Tam Bảo trong mười phương.
- Đệ tử chúng con mang ơn Sư Trưởng giáo huấn, cúi đầu
đánh lễ Tam Bảo trong mười phương.
- Đệ tử chúng con mang ơn Bằng hữu và Thiện tri thức đã
tác thành cho, cúi đầu đánh lễ Tam Bảo
trong mười phương.
- Đệ tử chúng con mang ơn mọi loài chúng sanh từ hữu
tình đến vô tình, cúi đầu đánh lễ Tam Bảo
trong mười phương.
- Đệ tử chúng con mang nặng bốn ân, thay mặt bốn loài
khắp trong ba cõi, cúi đầu đánh lễ Tam Bảo
trong mười phương. (C)

Xương Pháp Ngũ:

Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu
Tội tiêu tâm tịnh thấy đều không
Thế mới thật là chơn sám hối.

Nam-Mô Cầu-Sám-Hối Bồ-Tát. (3 lần)



Kinh Tinh Yếu Bát Nhã Ba La Mật Đa. (C)

Bồ-Tát Quán-Tự-Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát-Nhã Ba-la-mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)

“Nghe đây, Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì Sắc
Sắc chính thực là Không
Không chính thực là Sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)
Xá-Lợi-Tử, nghe đây:
Thế mọi Pháp đều không
Không sanh cũng không diệt

Không như cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc. (C)
Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ-Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết-Bàn tuyệt đối. (C)
Chư Phật trong ba đời

Y diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Nên đấng Vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát-Nhã Ba-la-mật
Là linh chú đại thân
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật.”
Nói xong đức Bồ-Tát
Liên đọc Thần chú rằng:
Gate,
Gate,
Paragate
Parasamgate
Bodhi
Svaha. (3 lần) – (C)

Nguyện Cầu

Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ. (3 lần) – (C)

- Nam-Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
- Nam-Mô A Di Đà Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Sám Phát Nguyện

Đệ tử hôm nay quỳ trước điện,
 Chí tâm đánh lễ đáng Từ Tôn,
 Đã bao phen sanh tử dập dòn,
 Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo,
 Thế Tôn đã định ninh di giáo,
 Mà con còn đắm đuối mê say,
 Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày,
 Tai thích tiếng mật đường dưa nịnh,
 Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,
 Lưỡi dẹt thêu lăm chuyện gay go,
 Thân ham dùng gấm vóc se sua,
 Ý mơ tưởng bao la vũ trụ,
 Bởi lục dục lòng tham không đủ,
 Lập che mờ trí tuệ từ lâu,
 Hôm nay con giác ngộ hồi đầu,
 Xin sám hối phơi bày tỏ rõ,

Nguyện tội ác từ nay lìa bỏ,
Chuyên sáu căn ra khỏi lầm mê,
Trước đài sen thành kính hướng về,
Tịnh tâm ý quy y Tam Bảo,
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,
Dứt tận cùng cội rễ vô minh,
Chí phàm phu tự lực khó thành,
Cầu Đại Giác từ bi gia hộ,
Dầu phải chịu muôn ngàn gian khổ,
Con dốc lòng vì đạo hy sinh,
Nương từ quang tìm đến bảo thành,
Đặng tự giác, giác tha viên mãn. (C)

Thệ Nguyện

Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ
khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt
sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên
thành. (C)

Tự Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo
đạo cả, phát lòng vô thượng. (C)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ
kinh tạng trí tuệ như biển. (C)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý
đại chúng hết thảy không ngại. (C)

Hồi Hương

Sám hối pháp thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sinh mọi miền. (C)
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Phật quả xin chứng nên. (C)
Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (CCC)

*

* *

II

KINH PHƯỚC ĐỨC

Dâng Hương

Xin cho khói trầm thơm
Kết thành mây năm sắc
Dâng lên khắp mười phương
Cúng dường vô lượng Phật
Vô lượng chư Bồ-Tát
Cùng các Thánh Hiền Tăng
Nơi pháp giới dung thông
Kết đài sen rực rỡ
Nguyện làm kẻ đồng hành
Trên con đường giác ngộ
Xin mọi loài chúng sanh
Từ bỏ cõi lãng quên
Theo đường giới định tuệ
Quay về trong tỉnh thức. (C)

Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp Trời, Người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. (chuông)

Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (chuông)

Đảnh Lễ Tam Bảo

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời
thường trú trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)

(Khai Chuông Mõ)

Tán Hương

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.
(C)

Nam-Mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Dương Giáo Pháp

Pháp Phật cao siêu lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu. (C)

Nam-Mô Khai Pháp Tạng Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-Mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên-thủ thiên-nhãn vô ngại Đại-bi-tâm Đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đát ra dạ da.

Nam-mô A rị gia, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tóa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị gia. Bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đát đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê, rị đà dụng. Cu lô cu lô kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta-bà-ha. Tát đà dạ, Ta-bà-ha. Ma ha tát đà dạ, Ta-bà-ha. Tát đà du

nghe thất bàn ra dạ, Ta-bà-ha. Na ra cần trì. Ta-bà-ha. Ma ra na ra. Ta-bà-ha. Tất ra tăng a mục kê da. Ta-bà-ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Bà đà ma yết tất đà dạ. Ta-bà-ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta-bà-ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta-bà-ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô A rị gia. Bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ. Ta-bà-ha.

Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà gia. Ta-bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lần)



KINH PHƯỚC ĐỨC

Đây là những điều tôi được nghe hồi Đức Thế Tôn còn cư trú gần thành Xá-Vệ, tại tu viện Cấp-Cô-Độc, trong vườn Kỳ-Đà. Hôm đó, trời đã vào khuya, có một Thiên giả hiện xuống thăm Người, hào quang và vẻ đẹp của Thiên giả làm sáng cả vườn cây. Sau khi đánh lễ đức Thế-Tôn, vị Thiên giả xin tham vấn Người bằng một bài kệ:

“Thiên và Nhân thao thức
Muôn biết về phước đức
Để sống đời an lành
Xin Thế-Tôn chỉ dạy.”
Và sau đây là lời Đức Thế-Tôn:
“Lánh xa kẻ xấu ác
Được thân cận người hiền
Tôn kính bậc đáng kính
Là phước đức lớn nhất.

“Sống trong môi trường tốt
Được tạo tác nhân lành
Được đi trên đường chánh
Là phước đức lớn nhất.

“Có học, có nghề hay
Biết hành trì giới luật
Biết nói lời ái ngữ
Là phước đức lớn nhất.

“Được cung phụng mẹ cha
Yêu thương gia đình mình
Được hành nghề thích hợp
Là phước đức lớn nhất.

“Sống ngay thẳng, bố thí,
Giúp quyền thuộc, thân bằng
Hành xử không tỳ vết
Là phước đức lớn nhất.

“Tránh không làm điều ác
Không say sưa nghiện ngập
Tinh cần làm việc lành
Là phước đức lớn nhất.

“Biết khiêm cung lễ độ
Tri túc và biết ơn
Không bỏ dịp học đạo
Là phước đức lớn nhất.

“Biết kiên trì, phục thiện
Thân cận giới xuất gia
Dự pháp đàm học hỏi
Là phước đức lớn nhất.

“Sống tinh cần, tỉnh thức
Học chân lý nhiệm mầu
Thực chứng được Niết-Bàn
Là phước đức lớn nhất.

“Chung đặng trong nhân gian
Tâm không hề lay chuyển
Phiền não hết, an nhiên,
Là phước đức lớn nhất.

Để chấm dứt bài Pháp ngắn gọn nhưng sâu xa và thiết thực này, Đức Phật đã khuyến khích Đại chúng bằng bài kệ sau đây:

“Ai sống được như thế
Đi đâu cũng an toàn
Tới đâu cũng vững mạnh
Phước đức của tự thân.”

Sau khi nghe Đức Phật tuyên dương mười cách thức tạo phước đức, toàn thể Đại chúng đều vui mừng chưa từng có và phát nguyện làm theo.

Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)-(CCC)



Kinh Tinh Yếu Bát Nhã Ba La Mật Đa. (C)

Bồ-Tát Quán-Tự-Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát-Nhã Ba-la-mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong

Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)
“Nghe đây, Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì Sắc
Sắc chính thực là Không
Không chính thực là Sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)
Xá-Lợi-Tử, nghe đây:
Thê mọi Pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không như cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo

Không trí cũng không đắc. (C)
Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ-Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết-Bàn tuyệt đối. (C)
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Nên đắc Vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát-Nhã Ba-la-mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật.”
Nói xong đức Bồ-Tát

Liên đọc Thần chú rằng:

Gate,

Gate,

Paragate

Parasamgate

Bodhi

Svaha. (3 lần) – (C)

Nguyện Cầu

Nguyện ngày an lành, đêm an lành

Đêm ngày sáu thời thường an lành

Tất cả các thời đều an lành

Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ. (3 lần) – (C)

- Nam-Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
- Nam-Mô A Di Đà Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Sám Nguyện

Đệ tử chúng con từ vô thí.

Gây bao tội ác bởi làm mê

Đắm trong sanh tử đã bao lần

Nay đến trước đài Vô thượng giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sanh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp làm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trược
Vì tham, sân, si mạn gây nên
Con hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát
Trí huệ quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! Từ lâu ba chốn ngục hình
Giam giữ mãi con nguyện ra khỏi
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải
Nương thuyền từ vượt bể ái hà
Nhớ lời Ngài, “Bờ giác không xa”
Hành thập thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc ác, cho đời quang đặng
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành

Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam sân hận ngấp trời
Phá si mê trí huệ tuyệt vời
Con nhớ đức Di-Đà Lạc quốc,
Phật A-Di-Đà thân kim sắc,
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật
Vô số Bồ-Tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Quy mạng lễ A-Di-Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.
Đặng tự giác, giác tha viên mãn. (C)

Thệ Nguyện

Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ
khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt
sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên
thành. (C)

Tự Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo
đạo cả, phát lòng vô thượng. (C)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ
kinh tạng trí tuệ như biển. (C)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thông lý
đại chúng hết thảy không ngại. (C)

Hồi Hương

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sinh mọi miền. (C)

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Phật quả xin chúng nên. (C)

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (CCC)

*

* *

III

KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA CÁC BẬC ĐẠI NHÂN

Cúng Hương

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bẻ khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác. (chuông)

Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp Trời, Người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận. (chuông)

Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (chuông)

Đảnh Lễ Tam Bảo

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời
thường trú trong mười phương. (chuông) – (1 lạy)

(Khai Chuông Mõ)

Tán Hương

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.

(C)

Nam-Mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Dương Giáo Pháp

Pháp Phật cao siêu lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu. (C)

Nam-Mô Khai Pháp Tạng Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-Mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên-thủ thiên-nhãn vô ngại Đại-bi-tâm Đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đát ra dạ da.

Nam-mô A rị gia, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tóa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị gia. Bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậ du bằng. A thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đát đậ, đát diệt tha. Án, a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê, rị đà dụng. Cu lô cu lô kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta-bà-ha. Tát đà dạ, Ta-bà-ha. Ma ha tát đà dạ, Ta-bà-ha. Tát đà du

nghe thất bàn ra dạ, Ta-bà-ha. Na ra cần trì. Ta-bà-ha. Ma ra na ra. Ta-bà-ha. Tất ra tăng a mục kê da. Ta-bà-ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Bà đà ma yết tất đà dạ. Ta-bà-ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta-bà-ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta-bà-ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô A rị gia. Bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ. Ta-bà-ha.

Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà gia. Ta-bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lần)



KINH TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ CỦA CÁC BẬC ĐẠI NHÂN

Là đệ tử Phật thì nên hết lòng, ngày cũng như đêm, đọc tụng và quán niệm về tám điều mà các bậc Đại Nhân đã giác ngộ.

Điều thứ nhất giác ngộ rằng, cuộc đời là vô thường, chế độ chính trị nào cũng dễ sụp đổ, những cấu tạo của bốn đại đều trống rỗng và có tác dụng gây đau khổ, con người do tập hợp của năm ấm mà có, lại không có thực ngã, sanh diệt thay đổi không ngừng, hư ngụy và không có chủ quyền. Trong khi đó thì tâm ta lại là một nguồn suối phát sanh điều ác và thân ta thì là một nơi tích tụ của tội lỗi. Quán chiếu như trên thì dần dần thoát được cõi sanh tử. (C)

Điều thứ hai giác ngộ rằng, càng lắm ham muốn thì lại càng nhiều khổ đau, rằng bao nhiêu cực nhọc trong cõi sanh tử đều do ham muốn mà có. Trong khi đó người ít

ham muốn thì không bị hoàn cảnh sai sử, lại cảm thấy thân mình và tâm mình được thư thái. (C)

Điều thứ ba giác ngộ rằng, vì tâm ta rong ruổi chạy theo danh lợi không bao giờ biết chán cho nên tội lỗi ta cũng theo đó mà càng ngày càng lớn. Các bậc Bồ-Tát thì khác hẳn: họ luôn luôn nhớ nghĩ đến phép tri túc, an vui sống với đời đạm bạc để hành đạo và xem sự nghiệp duy nhất của mình là sự thực hiện trí tuệ giác ngộ. (C)

Điều thứ tư giác ngộ rằng, thói quen lười biếng đưa đến chỗ đọa lạc; vậy con người phải chuyên cần hành đạo, phá giấc phiền não, hàng phục bốn loài ma và ra khỏi ngục tù của năm âm và ba giới. (C)

Điều thứ năm giác ngộ rằng, chính vô minh nên mới bị giam hãm trong cõi sanh tử. Các vị Bồ-Tát thường xuyên nhớ rằng phải học rộng, biết nhiều, phát triển trí tuệ, đạt được biện tài để giáo hóa cho mọi người, để cho tất cả đạt tới niềm vui lớn. (C)

Điều thứ sáu giác ngộ rằng, vì nghèo khổ nên người ta sanh ra nhiều oán hận, căm thù và vì thế lại tạo thêm những nhân xấu. Các vị Bồ-Tát biết thế cho nên chuyên tu phép bố thí, coi kẻ ghét người thương như nhau, bỏ qua những điều ác mà người khác đã làm đối với mình và không đem tâm ghét bỏ những ai đã làm ác. (C)

Điều thứ bảy giác ngộ rằng, năm thứ dục vọng gây nên tội lỗi và hoạn nạn. Người xuất gia tuy sống trong thế tục nhưng không nhiễm theo cái vui phàm tục, thường quán niệm rằng tài sản của mình chỉ là ba chiếc áo Ca-sa và một chiếc bình bát, tất cả đều là pháp khí, rằng chí nguyện xuất gia của mình là sống thanh bạch để hành

đạo, giữ phạm hạnh cho thanh cao và đem lòng từ bi để tiếp xử với tất cả mọi người. (C)

Điều thứ tám giác ngộ rằng, vì lửa sanh tử cháy bùng cho nên mọi loài đang chịu biết bao niềm thống khổ. Biết vậy cho nên ta phải phát tâm Đại-thừa, nguyện cứu tế cho tất cả mọi người, nguyện thay thế cho mọi người mà chịu khổ đau vô lượng, khiến cho tất cả chúng sanh đều đạt tới niềm vui cứu cánh. (C)

Tám điều nói trên, là những điều giác ngộ của các bậc Đại Nhân, Phật và Bồ-Tát; những vị này đã tinh tấn hành đạo, tu tập Từ-bi và Trí-tuệ, đã cưỡi thuyền Pháp thân đến được bến Niết-Bàn. Khi trở về lại cõi sanh tử độ thoát cho chúng sanh, các vị đều dùng tám điều giác ngộ ấy để khai mở và chỉ đường cho mọi người, khiến cho chúng sanh ai cũng giác ngộ được cái khổ của sanh tử, lìa bỏ được ngũ dục và hướng tâm vào con đường Thánh.

Nếu đệ tử Phật mà thường đọc tụng tám điều này thì mỗi khi quán niệm diệt được vô lượng tội, tiến tới giác ngộ, mau lên Chánh giác, vĩnh viễn đoạn tuyệt với sanh tử, thường trú trong sự an lạc.

Nam-Mô Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)-(CCC)



Kinh Tinh Yếu Bát Nhã Ba La Mật Đa. (C)

Bồ-Tát Quán-Tự-Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát-Nhã Ba-la-mật

Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)

“Nghe đây, Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì Sắc
Sắc chính thực là Không
Không chính thực là Sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)

Xá-Lợi-Tử, nghe đây:
Thê mọi Pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không nhớ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh

Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc. (C)
Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ-Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết-Bàn tuyệt đối. (C)
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Nên đắc Vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát-Nhã Ba-la-mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn

Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật.”
Nói xong đức Bồ-Tát
Liên đọc Thần chú rằng:
Gate,
Gate,
Paragate
Parasamgate
Bodhi
Svaha. (3 lần) – (C)

Nguyện Cầu

Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ. (3 lần) – (C)

- Nam-Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
- Nam-Mô A Di Đà Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Sám Phát Nguyện Sám Hối

Đệ tử kính lạy Đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Mười phương chư Phật
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng
Đệ tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp chướng nặng nề,
Tham giận kiêu căng
Si mê lầm lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm
Thành tâm sám hối
Thề tránh điều dữ
Nguyện làm việc lành
Ngửa trông ơn Phật
Từ bi gia hộ
Thân không tật bệnh
Tâm không phiền não
Hằng ngày an vui tu tập
Pháp Phật nhiệm màu
Đề mau ra khỏi luân hồi
Minh tâm kiến tánh
Trí tuệ sáng suốt
Thần thông tự tại
Đặng cứu độ các bậc Tôn trưởng
Cha mẹ anh em
Thân bằng quyền thuộc

Cùng tất cả chúng sinh
Đồng thành Phật đạo. (C)

Thệ Nguyện

Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ
khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt
sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên
thành. (C)

Tự Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo
đạo cả, phát lòng vô thượng. (C)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ
kinh tạng trí tuệ như biển. (C)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thông lý
đại chúng hết thảy không ngại. (C)

Hồi Hướng

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sinh mọi miền. (C)
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn

Phật quả xin chứng nên. (C)
Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (CCC)

*
* *

KINH NGƯỜI ÁO TRẮNG**Dâng Hương**

Xin cho khói trầm thơm
 Kết thành mây năm sắc
 Dâng lên khắp mười phương
 Cúng dường vô lượng Phật
 Vô lượng chư Bồ-Tát
 Cùng các Thánh Hiền Tăng
 Nơi pháp giới dung thông
 Kết đài sen rục rở
 Nguyên làm kẻ đồng hành
 Trên con đường giác ngộ
 Xin mọi loài chúng sanh
 Từ bỏ cõi lãng quên
 Theo đường giới định tuệ
 Quay về trong tỉnh thức. (C)

Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp Trời, Người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận. (chuông)

Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (chuông)

Đảnh Lễ Tam Bảo

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lay)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lay)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời
thường trú trong mười phương. (chuông) – (1 lay)

(Khai Chuông Mõ)

Tán Hương

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.

(C)

Nam-Mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Dương Giáo Pháp

Pháp Phật cao siêu lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu. (C)

Nam-Mô Khai Pháp Tạng Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-Mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên-thủ thiên-nhãn vô ngại Đại-bi-tâm Đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đát ra dạ da.

Nam-mô A rị gia, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tóa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị gia. Bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đát đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê, rị đà dụng. Cu lô cu lô kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta-bà-ha. Tát đà dạ, Ta-bà-ha. Ma ha tát đà dạ, Ta-bà-ha. Tát đà du

nghe thất bàn ra dạ, Ta-bà-ha. Na ra cần trì. Ta-bà-ha. Ma ra na ra. Ta-bà-ha. Tất ra tăng a mục kê da. Ta-bà-ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Bà đà ma yết tất đà dạ. Ta-bà-ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta-bà-ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta-bà-ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô A rị gia. Bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ. Ta-bà-ha.

Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà gia. Ta-bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lần)



KINH NGƯỜI ÁO TRẮNG

Đây là những điều tôi nghe Đức Phật nói vào một thời mà Người còn lưu trú tại tu viện Cấp-Cô-Độc, trong vườn cây Kỳ-Đà. Hôm ấy cư sĩ Cấp-Cô-Độc cùng với năm trăm vị cư sĩ khác đã tìm đến nơi cư ngụ của Tôn giả Xá-Lợi-Phất. Các vị cúi đầu làm lễ Tôn giả và ngồi xuống một bên.

Tôn giả Xá-Lợi-Phất đã sử dụng nhiều phương tiện khéo léo để thuyết pháp cho các vị cư sĩ này, đem lại cho họ niềm vui và làm phát khởi nơi họ niềm khát ngưỡng đối với Tam Bảo và sự hành trì Chánh pháp. Sau đó, Tôn giả tới viếng Phật, làm lễ dưới chân Người và ngồi xuống một bên. Cư sĩ Cấp-Cô-Độc và năm trăm vị cư sĩ cũng theo gót Tôn giả đến viếng Phật, làm lễ dưới chân Người rồi ngồi xuống một bên Phật. Sau khi thấy mọi người đã an tọa, Phật bảo Tôn giả Xá-Lợi-Phất:

“Này Xá-Lợi-Phất, ông có biết rằng nếu một vị đệ tử áo trắng có đạo hạnh biết hộ trì năm giới pháp và tu tập bốn tâm cao đẹp thì có thể đạt tới rất dễ dàng và không khó khăn gì khả năng an trú hạnh phúc ngay trong hiện tại, và biết chắc chắn rằng mình sẽ không còn đọa lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh và các nẻo ác khác trong tương lai ?”

Một người như thế là đã đắc quả Vào Dòng, không sợ còn bị rơi vào đường ác, chắc chắn đang đi về nẻo Chánh giác. Người ấy chỉ cần qua lại tối đa là bảy lần nữa trong các cõi Trời và Người là có thể đạt tới sự hoàn toàn giải thoát, diệt khổ.

Này Xá-Lợi-Phất, vị đệ tử áo trắng hộ trì năm giới pháp và tu tập bốn tâm cao đẹp như thế nào ?

Vị đệ tử áo trắng xa lìa sự giết hại, chấm dứt sự giết hại, buông bỏ khí giới, biết hổ biết thẹn, tập Từ tập Bi, bảo hộ cho mọi loài sinh vật, kể cả các loại côn trùng. Vị ấy diệt trừ tận gốc tâm niệm giết hại.

Đó là giới pháp thứ nhất, mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa sự không cho mà lấy, chấm dứt sự không cho mà lấy, thường ưa bố thí, tìm niềm vui trong sự bố thí và bố thí mà không cầu đền đáp. Vị này không bị tâm trạng tham lam che lấp, luôn luôn bảo hộ sự liêm khiết của mình và diệt trừ tận gốc sự không cho mà lấy.

Đó là giới pháp thứ hai, mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa tà dâm, chấm dứt sự tà dâm, bảo vệ cho bất cứ ai, dù người ấy nằm trong sự bảo hộ của cha, mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ, hoặc chị em, hoặc anh em, hoặc cha mẹ bên sui gia, hoặc gia đình sui gia, hoặc bởi người đồng tính, hoặc là vợ con hay chồng con kẻ khác, kể cả kẻ bị cuồng dâm khủng bố, hoặc kẻ bán phần buôn hương. Vị này diệt trừ tận gốc tâm niệm tà dâm.

Đó là giới pháp thứ ba, mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa nói dối, chấm dứt sự nói dối, chỉ nói sự thật, tìm niềm vui trong sự nói lên sự thật, an trú nơi sự thật không lúc nào dối dời, có thể được tin cậy hoàn toàn và không bao giờ dám miệt thị kẻ khác. Vị ấy diệt trừ tận gốc sự nói dối.

Đó là giới pháp thứ tư mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Vị đệ tử áo trắng xa lìa rượu, chấm dứt sự uống rượu, diệt trừ tận gốc thói quen uống rượu.

Đó là giới pháp thứ năm, mà người đệ tử áo trắng hộ trì.

Này Xá-Lợi-Phất, các vị đệ tử áo trắng làm thế nào để đạt tới bốn tâm cao đẹp và an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng và không có khó khăn ? Trước hết, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Như-Lai. Vị ấy quán niệm như sau: Như-Lai là bậc Giác ngộ chân chánh không còn dính mắc, là bậc Minh-hạnh-túc, là bậc Thiện-thệ, là bậc Thế-gian-giải, là bậc Vô-thượng-sĩ, là bậc Điều-ngự Trượng-phu, là bậc Thiên-Nhân-Sư, là Phật, là Thế-Tôn.

Quán niệm về Như-Lai như thế thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm người quán niệm

không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sâu khổ và lo âu.

Nhờ tưởng niệm tới Như-Lai mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ nhất, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá-Lợi-Phát, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Pháp. Vị ấy quán niệm như sau: Giáo pháp được đức Thế-Tôn giảng dạy là giáo pháp diễn bày khéo léo, có khả năng đưa tới giải thoát hoàn toàn, đưa tới trạng thái không phiền não, không nóng bức, có tính cách thường tại và không dòi dôi. Quán niệm và giác tri như thế về Pháp thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm người quán niệm không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sâu khổ và lo âu.

Nhờ tưởng niệm tới Pháp mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ hai, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá-Lợi-Phát, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Tăng. Vị ấy quán niệm như sau: Thánh-chúng của Như-Lai đang đi về nẻo thiện, đang đi trên đường Chánh, đang hướng theo giáo pháp, đang thực tập theo giáo pháp và sống đúng tinh thần giáo pháp. Trong Thánh-chúng ấy có các bậc A-La-Hán đã thành và đang thành; các bậc A-na-hàm đã thành và đang thành; các bậc Tu-đà-hàm đã thành và đang thành; các bậc Tu-đà-hoàn đã thành và đang thành; tức là có đủ cả bốn đôi và tám bậc. Thánh-chúng của Như-Lai đã thành tựu được Giới,

được Tam-muội, được Bát-nhã, được Giải-thoát, được Tri-kiến Giải-thoát. Thánh-chúng này đáng được tôn kính, đáng được quý trọng, đáng được phụng sự, đáng được cúng dường, và đó là ruộng phước tốt đẹp cho cuộc đời.

Nhờ tưởng niệm tới Tăng mà tâm tư người quán niệm lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ ba, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá-Lợi-Phát, vị đệ tử áo trắng thực tập quán niệm về Giới. Vị ấy quán niệm như sau: Giới luật này không có khuyết điểm, không bị sứt mẻ, không bị cấu uế, không bị ô trược, có khả năng giúp ta an trú trong lĩnh thổ của Như-Lai. Giới luật này không có tính cách giả dối, thường được các bậc Hiền Thánh khen ngợi, tiếp nhận, thực tập và hộ trì.

Nhờ tưởng niệm tới Giới mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao đẹp thứ tư, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá-Lợi-Phát, ông nên ghi nhớ rằng một người đệ tử áo trắng nếu thực tập được như thế là đã chấm dứt được sự sa đọa vào địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và các đường dữ khác, đã chứng đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, không còn thối đọa vào các ác pháp. Người ấy chắc chắn đang đi về nẻo Chánh giác và chỉ cần qua lại tối đa là bảy lần nữa trong các cõi Trời và Người là có thể đạt tới biên giới của sự hoàn toàn giải thoát diệt khổ.”

Bấy giờ, Đức Thế-Tôn nói bài tụng sau đây:

Kẻ trí sống tại gia
Thấy sợ cảnh địa ngục
Nên thọ trì Chánh pháp
Dứt trừ mọi nẻo ác.
Học hiểu mà hành trì
Không giết hại chúng sanh
Chân thật không nói dối
Không lấy của không cho.
Trung kiên bạn hôn phối
Thói tà dâm lìa bỏ
Nhất quyết không uống rượu
Đề tâm chẳng loạn cuồng.
Thường thực tập niệm Phật
Thường thực tập niệm Pháp
Niệm Tăng và niệm Giới
Tâm an lạc thanh thoi.
Muốn thực tập bố thí
Đề vun trồng phước đức
Người ấy học tiêu chuẩn
Giải thoát và giác ngộ.
Xá-Lợi-Phất lắng nghe
Ta nói về điểm này
Hãy nhìn đàn bò kia
Và thử quan sát chúng:
Có con vàng, con trắng
Có con đỏ, con đen
Màu nâu có đốm vàng
Hoặc màu chim bồ câu.

Dù chúng màu sắc gì
Hoặc xuất xứ từ đâu
Giá trị thật của chúng
Là ở sức chuyên chở.
Những con nào mạnh khỏe
Kéo xe mạnh và nhanh
Chuyên chở được nhiều chuyên
Là những con hữu dụng.
Trong cõi nhân gian này
Có các giới Phạm chí
Sát-đế-lợi, Cư sĩ
Thương gia và công nhân.
Những ai trì tịnh giới
Thực chứng được giải thoát
Trở thành bậc cao đức
Bậc Thiện-Thệ thanh thoi.
Cúng dường những bậc ấy
Là được quả phúc lớn,
Ta không cần phân biệt
Giai cấp và nguồn gốc.
Kẻ thiếu đức nghèo tuệ
Không soi sáng cho ai,
Cúng dường những kẻ ấy
Quả phúc không đáng kể.
Người con Phật tu huệ
Tâm hướng về Thế-Tôn
Gốc lành thêm vững chãi
Chỉ sinh về nẻo lành.

Qua lại cõi Nhân Thiên
Nhiều lắm là bảy lần
Cuối cùng sẽ đạt được
Cảnh Niết-Bàn tịnh lạc.

Nghe Đức Phật nói xong, Tôn giả Xá-Lợi-Phất, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cư sĩ Cấp-Cô-Độc và năm trăm vị cư sĩ khác đều vui vẻ và phát nguyện làm theo. (C)

Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)–(CCC)

*

Kinh Tinh Yếu Bát Nhã Ba La Mật Đa. (C)

Bồ-Tát Quán-Tự-Tại
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát-Nhã Ba-la-mật
Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn
Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)

“Nghe đây, Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì Sắc
Sắc chính thực là Không
Không chính thực là Sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)
Xá-Lợi-Tử, nghe đây:
Thê mọi Pháp đều không

Không sanh cũng không diệt
Không nơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc. (C)
Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ-Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết-Bàn tuyệt đối. (C)

Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Nên đấng Vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát-Nhã Ba-la-mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật.”
Nói xong đức Bồ-Tát
Liên đọc Thần chú rằng:
Gate,
Gate,
Paragate
Parasamgate
Bodhi
Svaha. (3 lần) – (C)

Nguyện Cầu

Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ. (3 lần) – (C)

- Nam-Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
- Nam-Mô A Di Đà Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Sám Quy Y

Phật là đấng giác ngộ mình
 Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời
 Từ bi, trí tuệ rạng ngời
 Là Thầy ba cõi trời, người xưa nay, (C)
 Pháp là phương thuốc diệu thay
 Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh
 Như vàng trắng sáng lung linh
 Soi đường ra khỏi u minh mê mờ, (C)
 Tăng là những bậc chân tu
 Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi
 Thấm nhuần trí tuệ, từ bi
 Độ đời thoát khỏi tham... si khổ sầu, (C)
 Con nay giác ngộ quay đầu
 Quy y Tăng, Phật, Pháp mẫu Như-Lai
 Cho con hạnh phúc hôm nay
 Cho đời an lạc tại ngay dương trần, (C)

Con nguyên từ bỏ sát sinh
Tôn trọng sự sống, tâm lành rải ban
Thương yêu người, vật, môi sinh
Cho đời hạnh phúc như mình lạc an. (C)

Con nguyên từ bỏ trộm gian
Mánh mung, cướp của, tham lam xin chừa,
Sống chân thật, chẳng lọc lừa,
Giữ tròn đạo nghĩa, cho vừa nhân sinh, (C)

Con nguyên từ bỏ ngoại tình
Một chồng một vợ, trung trinh tấm lòng
Thương yêu, tôn trọng, cảm thông
Ngọt bùi chia sẻ, thủy chung trọn đời, (C)

Con nguyên từ bỏ nói sai
Thêm thắt, chưởi tục, móc moi hai đầu
Nói như Chánh pháp cao sâu
Im như bậc Thánh nhiệm màu thấy nghe, (C)

Con nguyên từ bỏ rượu chè,
Say sưa, nghiện ngập, thần mê, trí mờ
Để không bệnh hoạn, thần thờ,
Để cho tâm trí lặng tờ sáng trong, (C)

Từ nay, con nguyện với lòng
Giữ gìn năm giới quyết không phạm vào
Để cho con sống thanh cao
Để đời an lạc dạt dào tình thương, (C)

Con nguyên noi đấng Pháp Vương
Học tu Chánh pháp, thoát vòng tử sanh
Tham Thiên, niệm Phật chân thành

Tu tâm dưỡng tánh, dứt phần ác duyên
Nguyện cho sáu cõi ba miền
Thoát vòng tục lụy, an nhiên Niết-Bàn. (C)

Thệ Nguyện

Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện đều độ
khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt
sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên
thành. (C)

Tự Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo
đạo cả, phát lòng vô thượng. (C)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ
kinh tạng trí tuệ như biển. (C)
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý
đại chúng hết thảy không ngại. (C)

Hồi Hương

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sinh mọi miền. (C)
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Phật quả xin chứng nên. (C)

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (CCC)

*
* *

KINH SỨC MẠNH QUAN ÂM

Dâng Hương

Xin cho khói trầm thơm
 Kết thành mây năm sắc
 Dâng lên khắp mười phương
 Cúng dường vô lượng Phật
 Vô lượng chư Bồ-Tát
 Cùng các Thánh Hiền Tăng
 Nơi pháp giới dung thông
 Kết đài sen rực rỡ
 Nguyện làm kẻ đồng hành
 Trên con đường giác ngộ
 Xin mọi loài chúng sanh
 Từ bỏ cõi lãng quên
 Theo đường giới định tuệ
 Quay về trong tỉnh thức. (C)

Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp Trời, Người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận. (chuông)

Quán Tưởng

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (chuông)

Đảnh Lễ Tam Bảo

Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lay)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời thường trú
trong mười phương. (chuông) – (1 lay)
Chí tâm đảnh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba đời
thường trú trong mười phương. (chuông) – (1 lay)

(Khai Chuông Mõ)

Tán Hương

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành rưới ban.
(C)

Nam-Mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Tán Dương Giáo Pháp

Pháp Phật cao siêu lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu. (C)

Nam-Mô Khai Pháp Tạng Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-Mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên-thủ thiên-nhãn vô ngại Đại-bi-tâm Đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na đát ra dạ da.

Nam-mô A rị gia, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tóa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị gia. Bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đát đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê, rị đà dụng. Cu lô cu lô kiết mông. Độ lô độ lô, phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lợi. Phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tát rị tát rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ, bồ đề dạ. Bồ đà dạ, bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta-bà-ha. Tát đà dạ, Ta-bà-ha. Ma ha tát đà dạ, Ta-bà-ha. Tát đà du

nghe thất bàn ra dạ, Ta-bà-ha. Na ra cần trì. Ta-bà-ha. Ma ra na ra. Ta-bà-ha. Tất ra tăng a mục kê da. Ta-bà-ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Giả kiết ra a tất đà dạ. Ta-bà-ha. Bà đà ma yết tất đà dạ. Ta-bà-ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta-bà-ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta-bà-ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô A rị gia. Bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ. Ta-bà-ha.

Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà gia. Ta-bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập-Phương Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lần)



KINH SỨC MẠNH QUAN ÂM

“Thế-Tôn muôn vẻ đẹp
Con xin hỏi lại Người
Bồ-Tát kia vì sao
Tên là Quan-Thế-Âm ?”
Bậc diệu tướng từ tôn
Trả lời Vô-Tận-Ý:
“Vì hạnh nguyện Quan-Âm
Đáp ứng được muôn nơi.
“Lời thề rộng như biển
Vô lượng kiếp qua rồi
Đã theo ngàn muôn Phật
Phát nguyện lớn thanh tịnh.
“Ai nghe danh, thấy hình
Mà tâm sanh chánh niệm
Thì thoát khổ mọi cõi
Đây nói sơ lược thôi.

“Nếu có ai ác ý
Xô vào hầm lửa lớn
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Hầm lửa biến hồ sen.

“Đang trôi giạt đại dương
Gặp nạn Rồng, Quỷ, Cá
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Sóng gió không nhận chìm.

“Đứng chóp núi Tu-Di
Bị người ta xô ngã
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Như mặt trời trên không.

“Bị người dữ đuổi chạy
Rơi xuống núi Kim-Cương
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Không hao một mảy lông.

“Bị oán tặc vây hãm
Cầm đao thương sát hại
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Oán tặc thấy thương tình.

“Bị khổ nạn vua quan
Sắp sửa bị gia hình
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Đao kiếm gãy từng khúc.

“Nơi tù ngục xiềng xích
Chân tay bị gông cùm
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Được tháo gỡ tự do.

“Gặp thuốc độc, trù, ếm
Nguy hại đến thân mình
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Người gây lại gánh chịu.

“Gặp La-Sát hung dữ
Ròng độc và quý ác
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Hết dám làm hại ta.

“Gặp ác thú vây quanh
Nanh vuốt thật hãi hùng
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Đều vội vàng bỏ chạy.

“Rắn độc và bò cạp
Lửa khói un hơi độc
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Theo tiếng tự lui về.

“Sấm sét, mây, điện, chớp
Mưa đá tuôn xối xả
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Đều kịp thời tiêu tán. (C)

“Chúng sanh bị khốn ách
Vô lượng khổ bức thân
Trí lực mầu Quan-Âm
Cứu đời muôn vạn cách.

“Trí phương tiện quảng đại
Đầy đủ sức thần thông
Mười phương trong các cõi
Không đâu không hiện thân.

“Những nẻo về xấu ác
Địa ngục, quý, súc sanh
Khổ sanh, lão, bệnh, tử
Cũng từ từ dứt sạch.

“Quán chân, quán thanh tịnh
Quán Trí tuệ rộng lớn
Quán Bi và quán Từ
Thường nguyện, thường chiêm ngưỡng.

“Quán Vô cầu, thanh tịnh
Mặt trời Tuệ phá ám
Điều phục nạn, gió, lửa
Chiếu sáng khắp thế gian.

“Tâm Bi như sấm động
Lòng Từ như mây hiền
Pháp cam lộ mưa xuống
Dập trừ lửa phiền não.

“Nơi án tòa kiến tụng
Chôn quân sự hãi hùng
Niệm sức mạnh Quan-Âm
Oán thù đều tiêu tán. (C)

“Tiếng Nhiệm, tiếng Quan-Âm
Tiếng Phạm, tiếng Hải triều
Tiếng Vượt Thoát Tiếng Đời
Hãy thường nên quán niệm.

“Tùng niệm không nghi ngờ
Trong ách nạn khổ chết.
Quan-Âm là tịnh thánh
Là nơi cần nương tựa.

“Đầy đủ mọi công đức
Mắt thương nhìn thế gian
Biển phước chứa vô cùng
Nên ta cần đánh lễ.”

Nam-Mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

*

Quán Nguyện Đức Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Lạy đức Bồ-Tát Quan-Thế-Âm, chúng con xin học theo hạnh Bồ-Tát, biết lắng tai nghe cho cuộc đời bớt khổ. Ngài là trái tim biết nghe và biết hiểu. Chúng con xin tập ngồi nghe với tất cả sự chú tâm và thành khẩn của chúng con. Chúng con xin tập ngồi nghe với tâm không thành kiến. Chúng con xin tập ngồi nghe mà không phán xét, không phản ứng. Chúng con nguyện tập ngồi nghe để hiểu. Chúng con xin nguyện ngồi nghe chăm chú để có thể hiểu được những điều đang nghe và cả những điều không nói. Chúng con biết chỉ cần lắng nghe thôi, chúng con cũng đã làm vơi bớt rất nhiều khổ đau của kẻ khác rồi.

(C)

*

12 ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

1.- Nam-mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Được xưng tụng là hiểu biết đầy đủ thông đồng hoàn toàn, Ngài đem pháp tu hành mà khuyên độ khắp cùng.

Nguyện thứ nhất:

Khi thành Bồ-Tát

Danh hiệu tôi: Tự-Tại Quan-Âm

Mười hai lời nguyện cao thâm

“Nghe tiếng cứu khổ” Quan-Âm thề nguyện. (1 lay)

2.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Ở trong một niệm tâm được tự tại vô ngại, Ngài nguyện thường ở biển phương Nam để cứu độ chúng sanh.

Nguyện thứ hai:

Không nài gian khổ

Quyết một lòng cứu độ chúng sanh

Luôn luôn thị hiện biển đông

Vớt người chìm đắm, khi giông gió nhiều. (1 lay)

3.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Luôn ở cõi Ta-bà và cõi U-minh, Ngài cứu độ kẻ nào kêu cầu tới Ngài.

Nguyện thứ ba:

Ta-bà ứng hiện

Chốn U-minh nhiều chuyện khổ đau

Oan oan tương báo hại nhau

Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền. (1 lay)

4.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Trừ khử loài tà ma, yêu quái, Ngài có đủ sức cứu người gặp nguy hiểm.

Nguyện thứ tư:

Hay trừ yêu quái

Bao nhiêu loài ma quỷ gớm ghê

Độ cho chúng hết u mê

Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiều nhưng *(1 lay)*

5.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Ngài cầm nhánh dương diệu dàng nhúng vào nước ngọt mát, trong bình thanh tịnh để rưới tắt lửa lòng của chúng sanh.

Nguyện thứ năm:

Tay cầm dương liễu

Nước cam lồ rưới mát Nhân Thiên

Chúng sanh điên đảo, đảo điên

An vui mát mẻ, ưu phiền tiêu tan. *(1 lay)*

6.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Thương xót người đói và sẵn lòng tha thứ, Ngài không phân biệt kẻ oán người thân, tất cả đều coi như nhau.

Nguyện thứ sáu:

Thường hành bình đẳng

Lòng từ bi thương xót chúng sanh

Hỷ xả tất cả lỗi lầm

Thường hành bình đẳng, chúng sanh mọi loài. *(1 lay)*

7.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Đêm ngày đi khắp đó đây để cứu giúp chúng sanh ra khỏi các sự tổn hại, Ngài nguyện cứu vớt chúng sanh ra khỏi ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh.

Nguyện thứ bảy:

Dứt ba đường dữ

Chốn ngục hình, ngạ quỷ, súc sanh

Cọp beo..., thú dữ vây quanh

Quan-Âm thị hiện, chúng sanh thoát nạn. (1 lay)

8.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Nếu ai quay về núi hướng nam mà hết lòng cầu
nguyện thì dầu có bị gông cùm xiềng xích cũng
được thoát khỏi

Nguyện thứ tám:

Giải thoát còng la

Nếu tội nhân sắp bị khảo tra

Thành tâm lễ bái thiết tha

Quan-Âm phò hộ, thoát ra nhẹ nhàng. (1 lay)

9.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Dùng phép tu hành để làm chiếc thuyền, Ngài đi
cùng trong biển khổ để độ hết chúng sanh.

Nguyện thứ chín:

Cứu vớt hàm linh

Trên con thuyền Bát-Nhã lênh đênh

Bốn bề biển khổ chông chênh

Quan-Âm độ hết, đưa lên Niết-Bàn. (1 lay)

10.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Nếu ai cầu nguyện và tu hành theo Ngài chỉ dẫn,
khi rời bỏ xác thân này thì sẽ có phương đài đi
trước, tàng lọng quý giá theo sau, để rước về Tây-
phương.

Nguyện thứ mười:

Tây phương tiếp dẫn

Tràng hoa thơm, kỹ nhạc, lọng tàng

Tràng phang, Bảo cái trang hoàng

Quan-Âm tiếp dẫn, đưa đàng về Tây. (1 lạy)

11.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Ở cảnh giới của Đức Vô Lượng Thọ (tức Phật A-Di-Đà), Ngài đã được cho biết trước là về sau Ngài sẽ thay thế Đức Phật A-Di-Đà ở ngôi vị đó.

Nguyện thứ mười một:

Di Đà thọ ký

Cảnh Tây phương, tuổi thọ khôn lường

Chúng sanh muốn sống miên trường

Quan-Âm nhớ niệm, Tây phương mau về. (1 lạy)

12.- Nam-Mô Đại-Từ Đại-Bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát

Được thân hình nghiêm trang không ai so sánh được với Ngài, ấy là kết quả của sự tu theo mười hai lời nguyện lớn ấy.

Nguyện thứ mười hai:

Tu hành tinh tấn

Dù thân này tan nát cũng đành

Thành tâm nghiêm chỉnh thực hành

Mười Hai câu nguyện độ sanh đời đời. (1 lạy)

*

Kinh Tinh Yếu Bát Nhã Ba La Mật Đa. (C)

Bồ-Tát Quán-Tự-Tại

Khi quán chiếu thâm sâu

Bát-Nhã Ba-la-mật

Tức diệu pháp Trí Độ

Bỗng soi thấy năm uẩn

Đều không có tự tánh.

Thực chứng điều ấy xong
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. (C)
“Nghe đây, Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì Không
Không chẳng khác gì Sắc
Sắc chính thực là Không
Không chính thực là Sắc
Còn lại bốn uẩn kia
Cũng đều như vậy cả. (C)
Xá-Lợi-Tử, nghe đây:
Thê mọi Pháp đều không
Không sanh cũng không diệt
Không nhớ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt.
Cho nên trong tánh Không
Không có sắc, thọ, tưởng
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ
Thiệt, thân, ý – sáu căn
Không có sắc, thanh, hương
Vị, xúc, pháp – sáu trần
Không có mười tám giới
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử
Cũng không hết lão tử

Không khổ, tập, diệt, đạo
Không trí cũng không đắc. (C)
Vì không có sở đắc
Nên khi vị Bồ-Tát
Nương diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Thì tâm không chướng ngại
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo
Đạt Niết-Bàn tuyệt đối. (C)
Chư Phật trong ba đời
Y diệu pháp Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật
Nên đắc Vô thượng giác.
Vậy nên phải biết rằng
Bát-Nhã Ba-la-mật
Là linh chú đại thần
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ
Bát-Nhã Ba-la-mật.”

Nói xong đức Bồ-Tát
Liên đọc Thần chú rằng:
Gate,
Gate,
Paragate
Parasamgate
Bodhi
Svaha. (3 lần) – (C)

Nguyện Cầu

Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ. (3 lần) – (C)

- Nam-Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)
- Nam-Mô A Di Đà Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)
- Nam-Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Sám Cầu An

Con quỳ lạy Phật chứng minh
Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện
Cầu cho Tín chủ hiện tiền

Nội gia quyến thuộc bình yên điều hòa
Thọ trường hưởng phước nhàn ca
Phổ-Môn kinh tụng trong nhà thánh thời
Quan-Âm phò hộ vui chơi
Mười hai câu niệm độ đời nên danh
Thiện nam Tín nữ lòng thành
Ăn chay niệm Phật làm lành vái van
Quan-Âm xem xét thế gian
Rước người chìm nổi mười phương phiêu trầm
Mau mau niệm Đức Quan-Âm
Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa
Đương cơn lửa cháy đốt ta
Niệm danh Bồ-Tát hóa ra sen vàng
Gió đông đi biển chìm thuyền
Niệm danh Bồ-Tát sóng tan hết liền
Tà ma quỷ báo khùng điên
Niệm danh Bồ-Tát mạnh liền khôn ngoan
Vào rừng cọp rắn nghinh ngang
Niệm danh Bồ-Tát nó càng chạy xa
Tội tù ngục tôi khảo tra
Quan-Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng
Bị trù bị ếm mê man
Quan-Âm niệm niệm vái van tịnh bình
Quan-Âm thọ ký làm tin
Tùy duyên thuyết pháp độ mình hết mê
Nương theo Bồ-Tát trở về
Thấy mình ngồi gốc Bồ-Đề giống in

Tay cầm bình nước tịnh bình
Tay cầm nhành liễu quang minh thân vàng
Cam lồ rưới khắp thế gian
Tốt tươi mát mẽ mùi phương thanh nhàn
Quan-Âm cứu hết tai nạn
Độ đời an lạc mùi phương thái bình
Quan-Âm điếm đạo độ mình
Quan-Âm Bồ-Tát chứng minh độ đời. (C)

Hương Nguyệt

Cầu an công đức hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyệt cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hương về Phật Pháp tỏ đạo màu. (C)
Nguyệt cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ-Tát đạo, cứu đời làm than. (C)

Thệ Nguyệt

Chúng sanh không số lượng, thệ nguyệt đều độ
khắp,
Phiền não không cùng tận, thệ nguyệt đều dứt
sạch,
Pháp môn không kể xiết, thệ nguyệt đều tu học,
Phật đạo không gì hơn, thệ nguyệt được viên
thành. (C)

Tự Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo
đạo cả, phát lòng vô thượng. (C)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ
kinh tạng trí tuệ như biển. (C)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thông lý
đại chúng hết thảy không ngại. (C)

Hồi Hương

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sinh mọi miền. (C)

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Phật quả xin chúng nên. (C)

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo. (CCC)

*

* *

PHẦN TIẾNG ANH

I take refuge in the Buddha.
I take refuge in the Dhamma.
I take refuge in the Sangha.

May I be free from hatred and harm.
May I be free from mental suffering.
May I be free from physical pain.
May I take care of myself happily.

May all beings be free from hatred and harm.
May all beings be free from mental suffering.
May all beings be free from physical pain.
May all beings take care of themselves happily.

Let no one deceive or despise another being in
any state.
Let no one by anger or hatred wish harm upon
another.

I take refuge in the Buddha.
May all beings become awakened.

I take refuge in the Dhamma.
May all beings become enlightened.
I take refuge in the Sangha.
May all beings live in safety and joy./.